

Số: 135 /KH-UBND

Nam Hồng Lĩnh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn, Ủy ban nhân dân phường Nam Hồng Lĩnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, hạn chế bệnh tật; tăng cường phòng bệnh, phát hiện sớm, điều trị kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng tỷ lệ sinh, giảm chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh, chủ động thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số; chăm lo sức khỏe các nhóm dễ bị tổn thương; góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể chủ yếu đến năm 2030

- Duy trì và giữ vững phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế phường/xã.
- Phấn đấu 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời.
- Triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh tại Trạm Y tế phường.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 7,5%.
- Góp phần tăng tỷ suất sinh thô, giảm tỷ số giới tính khi sinh giảm xuống dưới 109 bé trai sinh ra sống so với 100 bé gái sinh ra sống.

h) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%; trẻ sơ sinh được khám sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90%.

i) Tăng số lượng người dễ bị tổn thương trên địa bàn được tiếp cận, sử dụng dịch vụ tại các cơ sở chăm sóc xã hội thêm 70% so với năm 2025.

(Chi tiết chỉ tiêu và lộ trình thực hiện hằng năm giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi thực hiện và đối tượng thụ hưởng

- Chương trình được triển khai trên phạm vi toàn phường Nam Hồng Lĩnh
- Người dân Việt Nam trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh, trong đó ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, các cặp vợ chồng và cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ, người khuyết tật, người di cư, lao động tại các khu công nghiệp và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

- Các đơn vị và cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện

Chương trình được thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Chương trình thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035;
- Giai đoạn I thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2.1. Năm 2026

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn phường giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch thực hiện hằng năm.

- Rà soát thực trạng dân số, mức sinh, tỷ số giới tính khi sinh, chất lượng dân số, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương trên địa bàn.

- Rà soát, cập nhật danh sách, hồ sơ quản lý sức khỏe và thông tin dân số của người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao.

2.2. Giai đoạn 2027-2029

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Chương trình.

- Tập trung các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về mức sinh, sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi.
- Mở rộng tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh.
- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.
- Năm 2028 tổ chức đánh giá giữa kỳ, xác định những khó khăn, hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục.
- Năm 2029 rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết giai đoạn 2026-2030.

2.3. Năm 2030

- Tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030.
- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số, mức sinh, tỷ số giới tính khi sinh, chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2031-2035.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực Trạm Y tế phường

- Đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Trạm Y tế phường theo phân bổ của cấp trên.
- Bố trí, kiến nghị bổ sung đủ nhân lực y tế cho Trạm Y tế; tạo điều kiện cho cán bộ y tế tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.
- Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Trạm Y tế.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và tư vấn sức khỏe người dân trên địa bàn; triển khai lập sổ sức khỏe điện tử.
- Chủ động liên hệ, tiếp nhận hướng dẫn chuyên môn thường xuyên từ Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Hà Tĩnh và các bệnh viện tuyến trên trong bối cảnh không còn cấp trung gian huyện, bảo đảm thông suốt về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Phòng bệnh và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên địa bàn; giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch.
- Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm; tuyên truyền, vận động người dân khám sàng lọc, kiểm tra sức khỏe định kỳ.
- Tổ chức các hoạt động bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; chăm sóc sức khỏe học đường.

3. Dân số và phát triển

- Tuyên truyền, vận động khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ hai con; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Truyền thông nâng cao nhận thức nhằm thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số; phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

4. Chăm sóc xã hội cho người dễ bị tổn thương

- Rà soát, nắm bắt danh sách người dễ bị tổn thương trên địa bàn (người cao tuổi neo đơn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt...) để có phương án hỗ trợ kịp thời.

- Kết nối, giới thiệu người dân tiếp cận dịch vụ tại các cơ sở chăm sóc y tế; huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức, cá nhân.

- Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, trẻ em bị xâm hại; hỗ trợ khẩn cấp khi cần thiết.

5. Truyền thông, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện

- Đẩy mạnh truyền thông - giáo dục sức khỏe và truyền thông dân số bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo theo quy định gửi cơ quan cấp trên; tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh phân bổ theo quy định.

- Ngân sách phường bố trí đối ứng theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định hiện hành; hằng năm, Trạm Y tế phường chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị lập dự toán cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác: xã hội hóa, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Trạm Y tế: Tham mưu triển khai các nội dung chuyên môn y tế dân số của Chương trình. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và tham mưu UBND phường chỉ đạo, báo cáo theo quy định.

- Tham mưu công tác chăm sóc xã hội, bảo trợ xã hội cho người dễ bị tổn thương; rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách.

- Phối hợp tổ chức truyền thông, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình.

2. Trạm Y tế phường

- Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai các nội dung chuyên môn y tế, dân số của Chương trình.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về phòng bệnh, khám chữa bệnh, dân số - kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, quản lý sức khỏe người dân. Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo quy định; làm đầu mối tổng hợp báo cáo chung của Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn phường theo quy định về phân cấp ngân sách địa phương hiện hành.

- Hướng dẫn công tác thu, chi, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định hiện hành.

4. Công an phường

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Phối hợp thực hiện công tác quản lý dân cư, cung cấp, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ quản lý dân số và sức khỏe người dân theo quy định.

- Phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi và các hành vi vi phạm khác thuộc lĩnh vực được giao.

5. Các trường học trên địa bàn phường

- Phối hợp với Trạm Y tế phường triển khai chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng, phòng chống các bệnh học đường cho học sinh phù hợp với độ tuổi.

- Phối hợp phát hiện, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có nguy cơ bị tổn thương.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Phối hợp với Trạm Y tế và các phòng, ngành liên quan xây dựng, phát sóng các nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội:

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai.

8. Các Tổ dân phố trên địa bàn

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động của Chương trình tại địa bàn dân cư. Nắm bắt, phản ánh kịp thời các trường hợp cần hỗ trợ: người dễ bị tổn thương, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tới UBND phường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh giai đoạn 2026 -2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp phường, các Tổ dân phố triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch này./. *Vha*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực: Đảng uỷ, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trạm Y tế phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX. *Chuan*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Định

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8 /2026 của UBND phường Nam Hồng Lĩnh)

TT	CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030	Đơn vị tính	Phường Nam Hồng Lĩnh					
			Thực hiện 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
I	CỦNG CỐ Y TẾ CƠ SỞ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ BAN ĐẦU							
1	Duy trì phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã/phường theo quy định	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Phấn đấu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời đạt 100%.	%	95	100	100	100	100	100
3	Trạm Y tế triển khai quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn	%	Thực hiện	Duy trì thực hiện	Duy trì thực hiện	Duy trì thực hiện	Duy trì thực hiện	Duy trì thực hiện
4	Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng	%	95	95	95	95	95	95
5	Chủ động giám sát, phát hiện, xử lý các bệnh truyền nhiễm, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn	Phường	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện
II	DINH DƯỠNG, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ BÀ MẸ, TRẺ EM							
6	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi	%	7,5	7,4	<7,4	<7,4	<7,4	<7,4

7	Phụ nữ mang thai được quản lý thai nghén, tư vấn và chăm sóc sức khỏe theo quy định	%	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao
8	Phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến	%	70	70	70	70	70	70
9	Trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến	%	90	90	90	90	90	90
III	DÂN SỐ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ							
10	Thực hiện chỉ tiêu về mức sinh	Chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Đạt chỉ tiêu cấp trên giao
11	Tỷ số giới tính khi sinh	Bé trai/100 gái	123 bé trai/100 bé gái	110 bé trai/100 bé gái	110 bé trai/100 bé gái	110 bé trai/100 bé gái	110 bé trai/100 bé gái	109 bé trai/100 bé gái
12	Cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	80	82	84	86	88	90
13	Thực hiện truyền thông về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi	Phường	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Thường xuyên thực hiện
IV	CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI, NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG							
14	Người cao tuổi được lập danh sách, theo dõi và tư vấn chăm sóc sức khỏe	%	'-	Tăng hằng năm và phần đầu đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Tăng hằng năm và phần đầu đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Tăng hằng năm và phần đầu đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Tăng hằng năm và phần đầu đạt chỉ tiêu cấp trên giao	Tăng hằng năm và phần đầu đạt chỉ tiêu cấp trên giao

15	Người khuyết tật, đối tượng dễ bị tổn thương được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp	%	-	Theo khả năng và chỉ tiêu được giao	Theo khả năng và chỉ tiêu được giao	Theo khả năng và chỉ tiêu được giao	Theo khả năng và chỉ tiêu được giao	Theo khả năng và chỉ tiêu được giao
V	AN TOÀN THỰC PHẨM, MÔI TRƯỜNG VÀ Y TẾ HỌC ĐƯỜNG							
16	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý được tuyên truyền, kiểm tra về an toàn thực phẩm	%	100% cơ sở được quản lý và rà soát	100% cơ sở được quản lý và rà soát	100% cơ sở được quản lý và rà soát	100% cơ sở được quản lý và rà soát	100% cơ sở được quản lý và rà soát	100% cơ sở được quản lý và rà soát
17	Triển khai công tác vệ sinh môi trường, nước sạch gắn với phòng, chống dịch bệnh	Phường	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên
18	Học sinh được tuyên truyền, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học đường	%	100	100	100	100	100	100
VI	CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU SỨC KHOẺ							
19	Thực hiện cập nhật, làm sạch, đồng bộ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý sức khỏe	%	-	100	100	100	100	100
20	Ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền, quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân	Phường	Đã thực hiện	Duy trì,nâng cao	Duy trì,nâng cao	Duy trì,nâng cao	Duy trì,nâng cao	Duy trì,nâng cao
VII	NHÂN LỰC VÀ TRUYỀN THÔNG							
21	Cán bộ Trạm Y tế, nhân viên y tế thông, cộng tác viên dân số được đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức	%	100	100	100	100	100	100

22	Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe, dân số và phát triển tại cộng đồng	Hoạt động	-	01 lần/năm	01 lần/năm	01 lần/năm	01 lần/năm	01 lần/năm
23	Bác sĩ làm việc tại Trạm Y tế	Người	1	5	5	5	5	5

PHỤ LỤC 2
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Nam Hồng Lĩnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm/kết quả
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Tổ chức quán triệt Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND phường	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các phòng, đơn vị liên quan	Quý III/2026	Hội nghị/văn bản triển khai
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm	Phòng VH-XH, Trạm Y tế	Phòng KT, HT&ĐT, Văn phòng HĐND-UBND	Hằng năm	Kế hoạch năm
3	Rà soát, cập nhật mục tiêu, chỉ tiêu theo hướng dẫn của tỉnh	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, Phòng KT	Hằng năm	Bộ chỉ tiêu cập nhật
4	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các phòng, đơn vị	Hằng năm	Biên bản, báo cáo kiểm tra
II	CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU VÀ CUNG CẤP Y TẾ CƠ SỞ				
5	Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã/phường	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, Phòng KT, HT&ĐT, các tổ chức CT-XH	2026-2030	Duy trì đạt tiêu chí
6	Thực hiện khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân	Trạm Y tế	Các Tổ dân phố	Thường xuyên	Hồ sơ khám, chữa bệnh
7	Quản lý người mắc bệnh không lây nhiễm	Trạm Y tế	Các Tổ dân phố	Thường xuyên	Danh sách/hồ sơ quản lý

8	Triển khai tiêm chủng mở rộng	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, trường học, các Tổ dân phố	Hằng năm	Tỷ lệ tiêm chủng đạt chỉ tiêu
9	Giám sát, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, Công an phường, các tổ chức CT-XH và các Tổ dân phố	Thường xuyên	Báo cáo giám sát/xử lý dịch
III	QUẢN LÝ SỨC KHỎE VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
10	Rà soát, lập và cập nhật hồ sơ sức khỏe người dân	Trạm Y tế	Công an phường, các Tổ dân phố	2026-2030	Hồ sơ sức khỏe được cập nhật
11	Thực hiện Sổ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe theo vòng đời	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, Công an phường, các Tổ dân phố	2026-2030	Tỷ lệ người dân được quản lý
12	Đối soát, làm sạch, đồng bộ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý sức khỏe	Công an phường	Trạm Y tế, Phòng VH-XH, Công an phường, các Tổ dân phố	Thường xuyên	Dữ liệu được làm sạch, đồng bộ
13	Hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số liên quan đến chăm sóc sức khỏe	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, Công an phường, các Tổ dân phố	Hằng năm	Hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn
IV	DINH DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ, TRẺ EM				
14	Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	Trạm Y tế	Các trường mầm non, các Tổ dân phố	Hằng năm	Số liệu dinh dưỡng
15	Triển khai các giải pháp giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, trường học, các Tổ dân phố	2026-2030	Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm
16	Tư vấn, quản lý thai nghén và chăm sóc sức khỏe bà mẹ	Trạm Y tế	Các Tổ dân phố	Thường xuyên	Số phụ nữ mang thai được quản lý
17	Tư vấn, thực hiện sàng lọc trước sinh	Trạm Y tế	Các Tổ dân phố	Hằng năm	Tỷ lệ sàng lọc đạt chỉ tiêu

18	Tư vấn, thực hiện sàng lọc sơ sinh	Trạm Y tế	Các Tổ dân phố	Hằng năm	Tỷ lệ sàng lọc đạt chỉ tiêu
V	DÂN SỐ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ				
19	Tuyên truyền thực hiện chính sách dân số và phát triển	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, MTTQ, các tổ chức CT-XH, các Tổ dân phố	Hằng năm	Các đợt truyền thông
20	Thực hiện chỉ tiêu mức sinh theo chỉ tiêu được giao	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, các Tổ dân phố	Hằng năm	Báo cáo kết quả
21	Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, MTTQ, các tổ chức CT-XH	2026-2030	Tỷ số giới tính khi sinh giảm
22	Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	Trạm Y tế	Đoàn TN, Hội LHPN, các tổ dân phố	Hằng năm	Tỷ lệ thanh niên được tư vấn/khám
23	Truyền thông về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, MTTQ, các tổ chức CT-XH	Hằng năm	Hoạt động truyền thông
VI	CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI, NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG				
24	Rà soát, lập danh sách người cao tuổi, người khuyết tật và nhóm dễ bị tổn thương	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các tổ dân phố	Hằng năm	Danh sách cập nhật
25	Tư vấn, khám và quản lý sức khỏe người cao tuổi	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, Hội Người cao tuổi, các tổ dân phố	Hằng năm	Người cao tuổi được quản lý
26	Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người khuyết tật	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, MTTQ, các tổ chức CT-XH	2026-2030	Hoạt động hỗ trợ

VII AN TOÀN THỰC PHẨM, NƯỚC SẠCH, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG					
27	Rà soát, tuyên truyền và kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế	Hằng năm	Danh sách, biên bản kiểm tra
28	Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong các dịp cao điểm	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, Công an phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Hằng năm	Báo cáo kiểm tra
29	Tuyên truyền, vận động thực hiện vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch	Trạm Y tế	các tổ dân phố	Thường xuyên	Hoạt động truyền thông
30	Phòng chống các bệnh liên quan đến môi trường, nguồn nước và thực phẩm	Trạm Y tế	các tổ dân phố	Thường xuyên	Hoạt động giám sát
VIII Y TẾ TRƯỜNG HỌC					
31	Triển khai công tác y tế trường học	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các trường học	Hằng năm	Kế hoạch/y tế trường học
32	Tuyên truyền về dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh	Các trường học	Trạm Y tế, Phòng VH-XH	Hằng năm	Các buổi tuyên truyền
33	Theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học sinh	Các trường học	Trạm Y tế	Hằng năm	Hồ sơ theo dõi sức khỏe
IX TRUYỀN THÔNG VÀ HUY ĐỘNG CỘNG ĐỒNG					
34	Xây dựng nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển	Phòng VH-XH	Trạm Y tế	Hằng năm	Nội dung, tài liệu truyền thông
35	Tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng	Trạm Y tế	MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ dân phố	Hằng năm	Hội nghị/buổi truyền thông

36	Phát huy vai trò nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số	Trạm Y tế	Các tổ dân phố	Thường xuyên	Mạng lưới cộng tác viên hoạt động
37	Lồng ghép nội dung Chương trình với phong trào, cuộc vận động tại địa phương	MTTQ và các tổ chức CT-XH	Phòng VH-XH, Trạm Y tế	Hằng năm	Các hoạt động lồng ghép
X	NGUỒN LỰC, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ NHÂN LỰC				
38	Tham mưu bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng VH-XH, Trạm Y tế	Hằng năm	Dự toán, kinh phí được bố trí
39	Rà soát nhu cầu sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Trạm Y tế	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Hằng năm	Danh mục nhu cầu
40	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số	Trạm Y tế	Phòng VH-XH	Hằng năm	Số lượt người được tập huấn
XI	THỐNG KÊ, KIỂM TRA, BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ				
41	Theo dõi, tổng hợp số liệu thực hiện các chỉ tiêu	Trạm Y tế	Phòng VH-XH, các đơn vị	Hàng quý, 6 tháng, năm	Báo cáo thống kê
42	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Chương trình	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các phòng, đơn vị	Hằng năm	Báo cáo UBND xã/cấp có thẩm quyền
43	Sơ kết đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2026-2030	Phòng VH-XH	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2028	Báo cáo sơ kết
44	Tổng kết giai đoạn I	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các phòng, đơn vị	Năm 2030	Báo cáo tổng kết
45	Đánh giá, biểu dương, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả	Phòng VH-XH	MTTQ, các tổ chức CT-XH, các đơn vị	Hằng năm và năm 2030	Danh sách/mô hình được biểu dương